

NGUYỄN THẾ QUANG

# Khúc hát những dòng sông



Tiểu thuyết về cụ  
**HOÀNG THỊ LOAN**  
thân mẫu của  
CHỦ TỊCH  
HỒ CHÍ MINH



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



**C**hị nhìn chồng:

- Dù chết, em cũng phải lo việc học cho mình, cho con. Chỉ mong minh đừng nản chí, dưới suối vàng phụ thân đang mong tin vui, các con và họ hàng đang đợi.

Đêm hôm sau, chị cù Loan ra nhà ngoài đổ thêm dầu vào đèn, thắp sáng lên cho chồng và hai con học. Cử Sắc đứng dậy, đưa tay gạt lùi sợi bắc để đỡ tốn dầu. Chị yội ngăn lại:

- Áy. Minh đừng làm thế, hại mắt.

Chợt nhớ đến chuyện bà Đặng Thị Minh - vợ cả tướng công Nguyễn Công Trứ: thuở chồng hàn vi nhà quá nghèo, bà vẫn lên Ngàn Hồng, chắt nứa về làm đuốc cho chồng học, chị nói:

- Dù khó mấy, em cũng lo đủ dầu cho mình học đến khi thành đạt bằng được.

*(Trích Tác phẩm)*



ISBN 978-604-1-17210-4



NGUYỄN THẾ QUANG

# Khúc hát những dòng sông

*Tiểu thuyết về cụ HOÀNG THỊ LOAN,  
thân mẫu của Chủ tịch HỒ CHÍ MINH*



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

# *Mục lục*

▪ Phần một	
<i>Quê nhà</i> .....	13
▪ Phần hai	
<i>Đường vô xứ Huế</i> .....	71
▪ Phần ba	
<i>Giữa chốn kinh thành</i> .....	117
▪ Phần bốn	
<i>Vĩ thanh</i> .....	295

## 2.

Bữa cơm trưa vừa xong, anh cử Sắc chuẩn bị đi nghỉ, còn chị Cử vội đội nón đi ra ngõ với bao nỗi lo toan. Chị đi lên làng Đan Nhiệm để gặp chị Cả San<sup>1</sup>. Mấy hôm nay xảy ra nhiều chuyện quá phải tìm đến chị Cả để hỏi việc. Thi hỏng về nhà được mấy hôm người đến hỏi thăm an ủi đã vãn, anh cử Sắc bèn sang nhà đồng liêu Vương Thúc Quý. Tối về, khi Khiêm và Cung đã ngủ, anh Sắc bèn gọi chị ra nhà ngoài:

- Mình ạ. Tôi đã được vào học trường Quốc Tử Giám ở trong Kinh. Đó là điều may lớn. Rất vì mình là dân quê, mỗi tháng chỉ được nhà vua cấp cho hai quan tiền và hai phuong gạo, không biết lấy gì để ăn học. Tôi muốn nhờ mình...

---

<sup>1</sup> Vợ Phan Bộ Châú, lúc ở nhà với bố mẹ đẻ tên là Thái Thị Huyền - con cụ đồ nho Thái Văn Giai, người thôn Đức Nǎm, làng Diên Lãm cùng huyện Nam Đàm, hơn Loan hai tuổi.

Loan suýt reo lên một tiếng “Ồ! Như vậy là anh ấy vẫn còn có chí học hành để giành đại khoa”, nhưng kịp nén lại, nhìn Sắc chờ đợi. Thấy chồng im lặng, Loan giục:

- Em làm được điều gì, nhà nói đi.

Nhin thấy gương mặt vợ bỗng trở nên tươi tỉnh, Sắc chưa hiểu sao nhưng nghĩ đến việc lớn, bèn nói:

- Tôi muốn nhờ mình cùng vào Kinh giúp tôi có tiền ăn học.

Chị Cử ngạc nhiên: vào Kinh? Giúp anh ấy có tiền ăn học? Làm cách nào? Ba con còn nhỏ để ở nhà làm sao? Lại còn mẹ già... vội nói:

- Em vào Huế, mẹ và con để cho ai?

Anh cử Sắc nhìn vợ, thiết tha:

- Tôi đã nghĩ nhiều rồi, mình ạ, Khiêm lớn rồi, đưa vào đỡ đần cho mình, còn Cung với Thanh ở nhà với bà. Nếu ba năm tôi giành được đại khoa, lúc ấy Cung đã đến tuổi đi học, đưa vào dạy cũng không muộn.

“À! Thế là anh ấy định đưa mình vào. Thảo nào mà anh ấy thưa với thầy mình “Con không thể sống xa Loan, con không thể thiếu Loan” là như vậy. Vào kinh đô Huế - chẳng phải bao ngày mình mong muốn điều đó sao!. Chỉ khác là mình muốn sau này anh ấy đậu đạt có danh vọng để đưa con vào học nhưng giờ anh ấy lại

muốn đưa ngay mình vào để giúp anh ấy đậu đạt và cả nuôi con. Lấy cái gì nuôi con và cả nuôi chồng? Cấy hái trong ấy thì mình làm gì có ruộng có trâu? Dệt vải, lụa thì lụa kinh kỳ thiếu gì loại đẹp, ai mua hàng tơ xứ Nghệ? Từ trước đến nay có ai làm thế, có ai dám thế bao giờ? Hình như hiểu được nỗi lòng của vợ, Cử Sắc nói:

- Tôi thưa chuyện với Vương huynh. Chúng tôi cũng biết nhiều khó khăn lắm nhưng không có cách nào khác. Chỉ có mình mới giúp được tôi làm trọn được lời hứa với phụ thân.

Trong óc Loan vụt hiện ra cảnh thầy trăng trối trước lúc ra đi, như thấy thầy đang nắm chặt tay mình nói “Cố chăm sóc anh con...”. Vâng “Con sẽ cố cha ơi, nhưng việc này lớn quá, con chưa thể quyết được”. Loan nhìn chồng: khuôn mặt anh ấy như già đi so với tuổi 34, đang nhìn mình chờ đợi, hy vọng, bèn nói:

- Biết mình đang có chí lập danh, em rất mừng. Nhưng chuyện mang cả con vào Kinh quá lớn, quá khó, để em nghĩ thêm đã.

Suốt mấy hôm nay lúc đi tìm mua lá dâu, lúc đứng bên nong tằm chín đang rào rào ăn lá và cả những giờ ngủ ít ỏi, lúc nào Loan cũng nghĩ điều đó. Vào trong ấy, mình biết sống và kiếm tiền bằng cách nào đây? Nghe nói xứ Huế đất chật người đủ từ phương dồn về, gạo

châu cùi quế làm ăn rất khó. Tiếng nói, phong tục cũng khác. Hình như trong đó đàn bà cũng mặc quần hai ống như đàn ông. Chỉ nghĩ đến điều đó thôi, Loan cũng đã thấy ngại ngần lắm. Rồi nghe nói đất ấy nhiều ông quan, nhiều nhà giàu, còn mình tay trắng biết sống làm sao? Rồi còn nghe nói trong ấy lính Tây nhiều mà độc ác lắm, quan triều cũng sợ... mình là dân ngũ cư tính sao? Ở nhà thiếu ăn còn có các o các dì, còn có làng xóm “tắt cùi tối lửa” có nhau, vào đó “lạ nước lạ cái” sống răng được!?? Bao điều lo nghĩ mà Loan gỡ không ra. Thế nhưng, mỗi khi nhìn thấy Khiêm và Cung, Loan lại muốn đi vào đó. Nơi ấy có thầy giỏi, có trường học tử tế, con ta sẽ học tốt hơn. Nhưng anh ấy chỉ định đưa Khiêm vào sao? Không! Để Cung ở nhà nó chỉ biết lêu lổng đi bò, đào đìa, tát cá. “Dạy con từ thuở còn thơ”, chờ đến ba bốn năm nữa mới đưa vào ở nhà ai bày ai dạy nhỡ nó hư thân mất nết thì măng cứng, uốn sao được! Nghĩ đến Cung, Loan thấy nó sớm biết hơn trẻ cùng lứa. Nghĩ lại buổi đi bờ sông hái dâu hôm trước Loan vừa mừng vừa lo. Nhanh trí như nó sớm biết dạy sẽ thành tài, không biết dạy cũng sớm thành ma quỷ. Loan nhớ có lần thầy Thái công sang chơi, ngồi chuyện trò cùng cha mình, hai ông đưa chuyện hai đứa ra bàn. Sau khi biết giờ sinh tháng đẻ của Cung, Thái công bấm đốt ngón tay ra tính rồi nói: “Thằng bé này “đa gian truân hữu tất thành”, nếu có điều kiện học và có

thầy rèn tốt thì chắc sẽ làm được nghiệp lớn”. Thân phụ Loan cười ha hả. Loan rất vui vì đó cũng là câu mà cha đã nói với mình. Phải chăng “đa gian truân” là cái cảnh phải đưa nó vào Kinh để học. Gian truân thì mình không ngại, vợ chồng còn trẻ thương nhau sẽ vượt qua. Phan Văn San đã chẳng có lần nào nói với vợ chồng mình: dạy con phải dạy từ lúc mang thai, ba bốn tuổi phải dạy tốt rồi, uốn măng từ khi mới mọc để đến mươi tuổi măng cứng không uốn được đâu. Nếu vào chốn kinh kỳ, phải đem Cung cùng đi để dạy đỗ nên người. Vả lại không có nó cùng vào mình nhớ nó chịu sao nổi!

Nghĩ đến đây Loan như thấy mình có thêm sức lực, Loan quyết định đi theo chồng. Chưa ai làm thì mình làm! Không ai làm thì mình làm! Nghĩ như vậy nhưng rồi có lúc chị lại nhụt chí - nhất là khi nhìn thấy mẹ già. Nhà mình chỉ có hai chị em, mẹ già ai lo. Chao! Giá có một ông anh... Nghĩ đi nghĩ lại, Loan quyết lên gặp chị Cả San. Bảy năm rồi, từ khi chị về làm dâu nhà họ Phan, từ quan hệ giữa thân phụ mình và ông Phan Văn Phổ, từ quan hệ giữa chồng mình và Phan Văn San, hai chị em cũng trở thành thân thiết. Loan luôn kính phục người chị cần cù đức hạnh mà can trường.

Đến nhà chị Cả, Loan lén nhà trên chào cụ thân sinh nho San. Nhìn cụ già tóc bạc trắng gầy gò đang nằm trên chiếc giường mộc, Loan vừa xót xa cho cảnh gia bần của bạn chồng vừa thầm phục chị Cả. Nhà San rất

nghèo, trong nhà không khi nào gạo đủ ăn hai ngày. Ông cụ nâm liệt giường đã mấy năm nay, Phan Văn San thì mang chí lớn lang bạt hải hồ đi dạy học, đi kiếm đồng chí từ Thanh Chương, Nghi Lộc,... mọi chi tiêu dồn lên vai chị. Từ sáng đến tối một triềng hai thúng làm hàng xáo chợ này chợ khác thế mà vẫn hết lòng chăm sóc cha chồng. Là người khó tính nhưng con đâu vậy, ông cụ rất quý nể. Tính tình phóng khoáng, anh San lúc nào về nhà cũng có dăm bảy bạn bè về cùng, ở từ chiều đến hôm sau. Biết tính chồng rất quý bạn bè, muốn tiếp đai tử tế, chị Cả đều hết lòng xoay xở không hề một tiếng thở dài. Có lần thấy vậy, Loan hỏi:

- Chị làm sao lo nổi cả việc chăm già và đai khách như vậy?

Chị Cả trả lời:

- Đạo làm vợ phải thay chồng thờ cha để chồng lo việc lớn. Khách đáo gia là trọng không được để bạn bè coi thường chồng, em ạ.

Chào ông cụ xong, hai chị em xuống nhà dưới. Loan nói cho chị hay anh Sắc muốn đưa chị và Khiêm vào Huế. Chị Cả San lặng lẽ nhai trầu. Lát sau nhả bã cầm tay, nói với Loan:

- Thật là một ý nghĩ táo tợn, thật là chuyện khó tính liệu. Chị em mình đều có một bậc cao niên phai phụng dưỡng, đều có một ông chồng mang nợ khoa danh mà

chúng ta phải giúp họ trả. Anh San rộng rãi nhưng đi dạy cũng nuôi nỗi thân mình, anh Sắc lại phải lo học để chiếm bảng vàng nên muốn nhờ cậy vào em. Thế nhưng, chị còn khoẻ một thân một mình, em thì đã có ba con nhưng đều còn thơ dại. Chị ở nhà, quen chợ trên xóm dưới, có làng xóm, có nội ngoại, em vào đó lạ nước lạ cái, một thân một mình, vai gầy gánh nặng, khó khăn gấp bội có lo liệu nổi không?

Chị dừng lại. Cả hai lặng im. Gió heo may thổi nhẹ mà cả hai nghe rõ từng chiếc lá bàng rơi ngoài sân. Chị Cả San giơ tay vất miếng bã trầu nhìn Loan rồi rắn rỏi nói:

- Em ạ. “Có gan ăn muống, có gan lội hồ”, mười ba năm trước em còn có gan nói với cha mẹ lấy anh Sắc làm chồng, thì bây giờ em cũng phải có gan vào Huế giúp anh ấy công thành danh toại. Em đi, đưa cháu Khiêm đi cùng cũng hay. Nó lớn rồi, đỡ đần được ít việc.

Nghe chị San nói, Loan mừng, nghĩ: “Mình sẽ đi theo chồng. Nhưng...”, rồi dè dặt nói:

- Chị ơi! Em còn muốn đưa cả bé Cung vào. Thiếu nó, em không chịu nổi chị ạ.

Chị San ngạc nhiên:

- Đất khách quê người, mình em nuôi chồng, nuôi mình, nuôi Khiêm, ba miệng đã vất vả lắm rồi, lại

thêm bé Cung nữa làm ăn răng được. Để bé Cung ở nhà với bà.

Loan lặng im một lát rồi nói:

- Chị ạ. Bé Cung đã lên năm rồi. Nếu em đi theo chồng, nó sẽ phải ở nhà, có bà, có chị nhưng sao bằng cha mẹ. Nếu may mắn ba năm nữa anh ấy đậu được đại khoa, nhưng ba năm đó nó ở nhà chi lêu lổng, dại dột thì lớn lên làm sao mà uốn, mà dạy cháu nên người. Được cha mà hỏng con thì được làm gì, coi như bằng không mà có khi còn tệ hại hơn. Còn nếu khoa tới không đậu, phải đợi khoa nữa thì mất bảy năm, con em không được học hành chu đáo thì sự thể sẽ tồi tệ lắm.

Chị Cả San hỏi lại:

- Em nói đúng. Nhưng em có thể làm lụng để nuôi đủ ba cha con không?

Giọng Loan tin tưởng:

- Em biết là khó lắm. Nhưng em nghĩ: có anh Sắc ở bên cạnh, vợ chồng em sẽ vượt qua được chị ạ. Chỉ nhờ trời cho “chân cứng đá mềm”.

Nghe nói vậy, chị Cả San nhìn Loan: O em này ghê thật. Chị lại nghĩ thân phận người đàn bà thời nào cũng thế, ngày xưa phải “gánh gạo đưa chồng”, “trẩy nước non Cao Bằng” đi làm lính thú, còn thời nay Loan đem theo hai con trẩy kinh “kiếm gạo nuôi chồng” lập công danh không hiểu đằng nào khó khăn hơn. Dù sao

thân cò thân vạc, người phụ nữ thời nào cũng lo cho chồng cho con, đó là cái đạo làm vợ, làm mẹ. Chị nói:

- Phận nữ nhi phải lo cho chồng làm việc lớn, lo dạy con nên người, em quyết vậy là đúng. Em bàn với anh Sắc, mọi việc có “thuận vợ thuận chồng” thì mới vui, mới thành được.

Nghe chị Cả San nói, Loan rất mừng.

Đêm ấy, Loan hỏi chồng:

- Nhà định khi nào lai kinh.  
- Nếu được mình bằng lòng đi thì tôi đi ngay. Sớm được ngày nào hay được ngày ấy.

- Thế nếu em và con không đi?

Cử Sắc nhìn vợ: nét mặt Loan vẫn bình thản, cương nghị. Mấy ngày này anh lặng lẽ quan sát. Loan không nói nhưng anh biết vợ mình nghĩ nhiều. Anh tin là Loan sẽ theo lời anh. Người phụ nữ hiền thục mà cũng rất quyết đoán này sẽ cùng đi với anh cũng như ngày xưa dám gạt bỏ những lời đàm tiếu để chọn anh - chàng trai không cha, không mẹ, không thước đất cắm dùi làm chồng. Thế nhưng cử Sắc vẫn nói:

- Thì tôi sẽ ở nhà đi cày.

Loan nhìn chồng nói thong thả:

- Em sẽ đi với mình nhưng... phải đưa cả Cung đi theo!

Lần này thì Sắc ngạc nhiên:

- Đưa cả Cung vào. Bốn miệng ăn một mình mình lo! Liệu có lo nỗi?

Loan cả quyết:

- Nỗi hay không thì vẫn phải quyết làm. Không có nó em không chịu nổi đâu.

Sắc nhìn vợ, nghĩ: con gái họ Hoàng đều vậy. Ngày xưa, tổ tiên họ Hoàng ở làng Hoàng Vân, tổng Yên Lạc, huyện Kim Động, phủ Khoái Châu, trấn Sơn Nam Thượng<sup>1</sup>. Đó là một dòng họ lớn “Trai có tước lộc/Gái ắt cung phi/Vinh hoa phú quý/Phúc lộc vĩnh tuy<sup>2</sup>/Sống là tướng lĩnh/Chết là thần uy/Đời đời hương hỏa /Đền miếu uy nghi”. Thủy tổ là một tướng quân dưới triều vua Vĩnh Tộ (1619-1628) vâng lệnh tiến vào các vùng phía Nam tảo trừ bọn giặc, mở rộng biên cương, lấy cô gái người làng Nghĩa Liệt, tổng Phù Long, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An làm vợ, sau trở thành đại công thần của nhà Lê, định cư trên đất Nghệ và trở thành một “Hoan Châu vọng tộc”. Đến thời Lê Trung hưng hầu hết trở về Vân Nội để bảo trì tổ nghiệp dòng dõi công thần. Thế nhưng thân mẫu của Hoàng Chung kiên quyết không về Vân Nội, một mình dắt con về Nghĩa Liệt lập nên dòng họ Hoàng xứ Nghệ cho đến ngày nay

<sup>1</sup> Nay là thôn Nội xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

<sup>2</sup> Bền lâu.

trở thành một dòng họ lớn. Nghĩ đến điều đó, Sắc tự nhủ: “Cái gan góc bản lĩnh ấy vẫn còn truyền đến bây giờ trong huyết quản vợ mình”. Thế nhưng đưa Cung theo, Sắc không muốn. Đã từng ở Huế, Sắc biết sống đất kinh kỳ đây khó khăn. Biết mẹ vợ rất yêu Cung và ý bà là quyết định, anh nói:

- Điều này phải xem mẹ có cho không đã.

Đêm ấy, khi đã cho những nong tằm chín đầy dâu, vợ chồng Sắc sang thưa với mẹ. Thắp ngọn đèn dầu lạc sáng bừng gian nhà ngoài, Loan vào bảo cái Thanh về nhà mình chơi với em rồi nói với mẹ:

- Thưa mẹ, mời mẹ ra nhà ngoài cho nhà con được thưa chuyện.

Bà Tú Đường mái tóc đã pha sương, đôi mắt đã nhiều nếp nhăn nhìn con gái như dò hỏi. Gần nửa tuần trăng thấy Sắc thi hỏng trở về bà rất buồn nhưng vẫn cố bình thản và dặn Loan đừng phàn nàn vân vi gì cả. “Hồng thi, nó còn buồn hơn con đó”. Thế nhưng lòng bà cũng trึu nặng nỗi buồn. Nó không đậu, lời hứa của nó với chồng mình chưa làm được, niềm mong mỏi lớn nhất của chồng mình chưa thành. May hôm nay, thỉnh thoảng thấy hai đứa cứ thi thâm bàn bạc với nhau, bà chờ đợi. Giờ thấy cả hai vợ chồng sang, thưa gửi cẩn thận, bà biết là chúng cần sự quyết định của mình. Lấy thêm miếng trầu bỏ vào cối cầm trên tay, bà đi ra nhà

ngoài. Loan vội đỡ lấy cối, theo sau bà vừa đi vừa ngoáy trầu. Bà lặng lẽ bước ra. Bà ngồi ngay ngắn lên chiếc tràng kỷ bằng tre rất đẹp – nơi mà ngày xưa chồng mình thường ngồi. Sắc và Loan đứng chắp tay trước mặt bà. Sắc nói:

- Dạ. Kính thưa mẹ. Con học hành chưa đến chữ, vừa rồi thi hỏng thật phụ công song thân dạy bảo, thương yêu. Nay con được triều đình cho vào học trường Quốc Tử Giám. Rặt vì tiền triều đình cho quá ít, vợ chồng con xin mẹ cho con đưa Loan vào Kinh giúp con.

Bà nhìn vợ chồng Loan, ngạc nhiên. Không ngờ nó lại có ý nghĩ ấy. Bà cứ tưởng ít lâu nữa nó sẽ tìm thầy học tiếp, xứ Nghệ này cũng có nhiều thầy giỏi. Giờ nó lại tính thế, bà hỏi:

- Thế ở xứ Nghệ này không có thầy nào dạy được sao?

Anh cử Sắc thưa:

- Dạ có. Nhưng muốn thi Hội đậu thì cần nhất phải có nhiều thầy giỏi, có sách vở thánh hiền nhiều. Trường Quốc Tử Giám chủ yếu là dạy con cháu quan lại, có nhiều thầy giỏi dạy, được vào đó học là quý lắm. Con may mắn lắm mới được vào. Xa mẹ, vợ chồng con rất buồn, nhưng may là ở nhà còn vợ chồng dì An. Mong mẹ hiểu cho chúng con.

Đỡ lấy cối trầu trên tay con gái, bà dốc trầu vào miệng vừa nhai vừa nghĩ “xuất giá tòng phu”, nó theo chồng vào Kinh, nuôi chồng ăn học là lẽ đương nhiên. Có mấy đứa trẻ ở nhà tuy có vất vả một chút nhưng điều kiện của bà vẫn lo được. Tuy vậy bà vẫn nói:

- Thế anh chị đi, để bầy trẻ lóe nhóe cho thân già này ư?

Loan vội thưa:

- Dạ không. Chúng con xin mẹ cho cháu Thanh ở nhà, còn cháu Khiêm và Cung đi theo chúng con.

Bà ngạc nhiên, chiếc cối trầu trên tay đưa lên gần miệng dừng lại:

- Chị nói gì? Đưa Khiêm và Cung vào Kinh ư?

Loan đáp từ tốn nhưng rành rõ:

- Dạ thưa mẹ: Vâng!

Bà hết nhìn Sắc, nhìn Loan. Trong đầu bà thoáng chốc như nhớ lại mấy chục năm làm dâu trưởng họ Hoàng, vợ chồng mòn mỏi cầu khấn mong có đứa con trai mà không được, ôm nỗi đau thất vọng dai dẳng. Rồi chồng bà đưa Sắc về mặc bao lời đàm tiếu để có chàng rể quý... rồi chồng mất, Sắc đậu cử nhân, bà cảm thấy toại nguyện dù nó không ra làm quan nhưng vẫn ở làng trở thành người danh giá, bà và con được cậy nhờ. Chúng lại có hai con trai thông minh – cháu vàng cháu

bạc của bà. Thế mà vợ chồng nó lại tính nước đưa cả hai đưa vào trong Kinh cả. Bà thốt lên:

- Thế anh chị đưa cả hai nam nhi đi mặc cho bà già và thân gái tóc mới chớm ngang vai chết héo ở đây à?

Anh cù Sắc nhìn nét mặt đau khổ của bà, nhìn Loan không biết nói thế nào. Loan cũng nhìn mẹ, nước mắt chực úa ra. Sắc quỳ xuống. Loan cũng quỳ theo sau:

- Kính thưa mẫu thân. Để mẫu thân ở nhà với cháu Thanh con thật không yên, nhưng rặt vì con chưa làm trọng lời hứa với thầy, con càng không yên, con luôn thấy mình có lỗi. Con đã nhờdì An ở nhà thay chúng con phụng dưỡng mẫu thân cho vợ chồng con đi làm trọng lời hứa với phụ thân và các vị tiền bối. Xin mẫu thân hiểu cho chúng con.

Nghe nhắc đến người chồng, bà Tú Đường lại nhu nhở lời căn dặn của chồng: “Nếu chẳng may tôi qua đời, mình hãy hết sức giúp cho nho Sắc thành đạt”. Bà chợt nhớ bao người mẹ chịu bao khổ cực để cho con trưởng thành, mình không thể khác được. Cố gắng định tâm trở lại, suy nghĩ một lát, bà nói:

- Phận làm trai phải có chí lớn, anh đi lập danh là quý, tôi không can. Còn cái Loan, xuất giá tòng phu đi nuôi chồng cũng đúng. Còn hai cháu Khiêm và Cung còn nhỏ cứ ở nhà với bà, nếu cần lăm thì đưa thẳng lớn đi còn bé Cung để lại.

“Thế là bà bằng lòng rồi”, Sắc mừng quá, chưa kịp nói gì thì Loan vội thưa:

- Dạ. Thưa mẹ, con muốn đưa cháu Cung đi theo. Xa nó, con nhớ lắm, không chịu được.

Bà Tú Đường nhìn Loan:

- Mới 6 tuổi đâu, làm sao mà dắt nó vào tận trong Kinh. Vả lại, chỉ có mình chị biết nhớ nó thôi sao?

Rồi quay sang nhìn Sắc, nhìn Loan bà nói tiếp:

- Cả nhà này mấy đời giờ mới có được ba mặt đòn ông, chị định dắt cả vào trong đó để bà lão này với con bé ở lại với mấy cái ao chua à?

Loan không còn nói sao được!

Khi hai vợ chồng về lại nhà thì bà cũng sang theo. Thấy ba chị em còn nô đùa với nhau, bà bảo:

- Cháu Khiêm ra ngủ với cha, Thanh ở lại ngủ với mẹ, cháu Cung sang ngủ với bà.

Trong nhà này mọi người đã quen với việc lời bà là lệnh, không ai dám sai lời. Cung cũng rất thích được ngủ cùng bà nghe bà hát dặm, vội lại nắm tay bà. Nhìn bóng mẹ dắt Cung đi, Loan vừa mến thương vừa lo lắng. Chợt nhìn thấy khuôn mặt chồng có vẻ hoan hỉ khi mọi việc diễn ra đúng ý của mình, Loan thầm nhủ: “Ông chồng quý hóa của tôi, chờ vội mừng. Tôi sẽ làm bằng được ý muốn của tôi”.

Bên bếp lửa hồng, ôm đứa cháu nhỏ vào lòng, bà tú  
Đường vừa trả lời những câu hỏi của nó lòng vui vô  
hạn. Thật là đứa bé lanh lợi, cục cưng, cục vàng của  
bà. Đêm đã khuya, bà cất tiếng ru: “Ơ ơ... nhiêu điều  
phủ lấy giá gương ơ ơ, người trong một nước ờ... ơ...  
ơ... phải thương nhau cùng”... Cung đi vào giấc ngủ  
say trong âm thanh vẫn còn rất đầm thắm ngọt ngào  
của bà. Cháu đã ngủ say, bà vẫn thao thức. Bà nghĩ đến  
Loan: “cái con bé gan thật. Vào đất Kinh kỳ gạo chau  
củi quế nó nuôi chồng, nuôi Khiêm đã là ghê gớm lắm  
rồi lại còn định đưa thẳng bé con này vào. Phải chăng  
nó thương con quá mà đâm liều hay nó nghĩ được điều  
gì đây?”. Bà lại nhớ mười hai năm trước bao người  
quyền thế giàu có làng trên tổng dưới muôn kết tóc  
xe tơ cùng nó, nó chỉ khăng khăng xin bà lấy nho Sắc  
không cha không mẹ không tấc đất nương thân. Số  
nó khổ, bà muốn gả nó cho con cụ Bá xứ Phú Long -  
một gia đình tuy có ít chữ nghĩa mà giàu nhất hàng  
huyện. Phải theo chồng, thuận cho nó lấy Sắc nhưng  
suốt mười năm bà cứ lo lo, ngại đi ra ngoài. Nếu Sắc thi  
hỏng lại về bám đít trâu mà đi càye thuê thì thiên hạ sẽ  
chê cười cả nhà bà. May sao khoa thi Hương năm Giáp  
Ngọ (1894), trong số hai ngàn sĩ tử cả xứ chỉ đậu cử  
nhân có hai mươi hai người, Sắc có tên sánh vai cùng  
cậu Vương Đình Trân con nhà danh gia vọng tộc ở Vân  
Sơn và hai mươi bậc anh hào khác, bà mới mở mày mở

mặt, chịu con mình là giỏi biết nhìn người từ thuở hàn vi. Ra đường, nghe mọi người nhắc đến vợ chồng nó một hai “Anh Cử”, “chị Cử”, “Anh Cử, o Cử”, có người còn kính cẩn gọi nó là “bà Cử” – dù nó mới hai mươi sáu tuổi đâu, bà vui như mở cờ trong bụng. Bà càng tin, càng nghe nó. Thế nhưng lần này thì không, bà không cho nó mang cháu bà đi. Bà sẽ bán năm sào ruộng - một nửa gia sản của bà cho nó mang theo giúp chồng thành đạt nhưng đưa cháu Cung của bà đi thì không được. Bà ôm chặt Cung vào lòng. Cung ngủ say trong vòng tay gầy đây yêu thương của ngoại.

Hai hôm sau, bà Tú Đường gọi khách đến bán ruộng. Thấy vậy, Sắc không yên vội chạy sang:

- Thưa mẹ. Xin mẹ đừng bán ruộng. Mẹ để lại. Chúng con chưa làm được gì đền đáp công ơn trời bể của cha mẹ, chúng con không dám...

Bà bình thản:

- Ruộng không đẻ ra chữ nhưng chữ đẻ ra ruộng. Bán ruộng để kiểm chữ là đúng, không gì phải chấn chữ cả.

Chị cử Loan ngồi kéo tơ, nghe mẹ nói mà ứa nước mắt. Mẹ đã thương yêu và hy sinh cho vợ chồng mình biết bao nhiêu. Nghĩ đến con - nỗi lo canh cánh trong lòng, Loan thầm nói: “Nhưng mẹ ơi! Mẹ hãy hiểu cho con. Thế nào con cũng đưa Cung đi theo”.

Tối hôm sau, khi mẻ kén cuối cùng vừa kéo xong, chị sang nhà mẹ. Thấy bà ngồi bên bếp lửa, mái tóc pha sương, nét mặt đăm chiêu, Loan đứng nhìn, lòng bao nỗi thương yêu. Nghĩ đến cảnh sắp xa mẹ già, Loan úa nước mắt. Nhưng rồi nghĩ đến việc “phải đưa bằng được bé Cung đi cho con được học hành bằng người”, chị bước tới:

- Thưa mẹ. Xin mẹ đừng bán ruộng. Con không đi theo nhà con nữa đâu.

Bà ngạc nhiên:

- Đừng nói giõn “tại gia tòng phu, xuất giá tòng phu”, ả đã là gái có chồng có con.

Loan nhẹ nhàng nhưng rắn rỏi:

- Thưa mẹ. Con biết lời mẹ dạy là phải. Con là vợ phải theo anh ấy. Nhưng con làm mẹ con còn phải dạy con con. Anh ấy vào trong đó một mình, có tiền nhà vua cấp, thiếu thì dạy học kiếm thêm. Anh Phan Văn San, vua có cho đồng nào đâu mà đi dạy học hết nơi này nơi khác vẫn đủ sống.

- Nhưng nhà con muốn thi Hội, giành đại khoa như thẩy mong, có vào trong đó việc học mới tốt hơn.

- Dạ. Con biết điều đó, con rất biết ơn chồng con, mà cũng rất thương anh ấy. Đời anh ấy khổ, mất mười sáu năm không cha không mẹ không ai bày ai chỉ, chũ nhất là một không biết. Về nhà ta chỉ hơn 15 năm là

giành được cử nhân. Nếu anh ấy được học sớm, được bày vẽ tốt thì chưa biết sẽ giành được khoa danh nào. Anh ấy thiệt thời nhiều. Con không muốn con của con, cháu của mẹ thiệt thời như cha nó.

Càng nói, Loan càng xúc động, giọng càng thiết tha. Bà Tú Đường cũng lặng đi.

Loan nói tiếp:

- Con thưa thật cùng mẹ. Con sẵn sàng vào Kinh tần tảo để nuôi chồng học một phần, nhưng điều con muốn hơn cả là tìm chỗ tốt hơn cho Khiêm và Cung học. Khiêm đã lên tám, Cung đã lên sáu, đều là cái tuổi phải được đi học, cần được dạy chu đáo. Nếu con lo cho chồng đậu mà để Khiêm và Cung ở nhà chỉ biết quanh quẩn ao làng bắt cua bắt ốc đánh khăng đánh đáo, sau này nhà con có phúc được võng thăm vinh quy mà con con học hành không tốt thì thật là vô phúc mẹ ạ.

Nói đến đây, Loan xoay người hai tay nắm chặt tay mẹ, ngẩng mặt nhìn mẹ khẩn khoản:

- Mẹ ơi! Mẹ đã kể cho con nghe chuyện Mạnh mẫu ba lần dời nhà tìm nơi tốt cho con học sau này trăm họ mới có thầy Mạnh Tử. Xin mẹ hãy cho con được một lần học theo tiền nhân đưa cả Khiêm và Cung vào đất Kinh kỳ học mẹ nhé!

Bà Tú Đường không nói được lời nào. Bà vừa sững sốt, vừa xúc động, không ngờ đứa con gái hiền淑 của

mình lại sâu sắc và táo tợn như vậy, đã định làm điều gì là quyết làm bằng được. Bà nhớ hồi ấy – mười hai năm về trước, trong nhiều đám con nhà tử tế muốn dạm hỏi nó, bà chọn nhà cụ Bá xứ Phú Long nhưng nó một mực không ưng. Biết nó thương Sắc, bà nói:

- Còn anh Sắc, mẹ sẽ dạm hỏi một người tử tế, mẹ sẽ cắt nửa vườn nhà cho vợ chồng anh ấy, còn con về làm dâu nhà cụ Bá. Như vậy cha mẹ vẫn có người đàn ông ở cạnh chăm nom, mà đời con cũng đỡ vất vả, thành thạo hơn nhiều.

Loan nói với bà:

- Mẹ ơi! Tiền của cũng cần nhưng quý nhất là đức độ và tài năng, điều này thì anh Sắc hơn hẳn bọn họ. Chăm cha mẹ thì không ai bằng con đẻ. Mẹ cho con lấy anh Sắc ở bên cạnh cha mẹ có phải được cả hai không?

Trước lý lẽ của con gái, bà Tú không biết nói sao. Lại thêm ông Tú cũng quyết gả Sắc cho con, bà đành chịu.

Nghĩ đến đây, bà lại xúc động nhớ đến chồng. Hơn 40 năm làm vợ, tính ông rất nghiêm nhưng chưa bao giờ ông nặng lời với bà. Tiếc rằng bà chỉ sinh cho ông được hai mụn con gái. Là tộc trưởng, bà biết ông rất buồn nhưng không bao giờ để lộ cho bà biết. Các bậc cao niên trong họ muốn ông kiểm thêm vợ nữa đã nhiều lần đến bàn. Bà cũng vì ông, vì họ, bàn với ông lấy thêm người nữa, nhưng ông kiên quyết không

nghe: “Gái trai là phúc của trời. Trời không cho tôi dành chịu”. Bà tha thiết bàn, ông nghiêm mặt lại: “Tù nay, mình không nói chuyện này nữa, được không?”. Ý ông là lệnh, bà không dám nói lại chuyện đó nữa mà bà con trong họ cũng thôi

Rồi chuyện gia thất của cái Loan. Biết Sắc có đức, có tài nhưng tay trắng, tứ cổ vô thân, bà không muốn chọn làm rể, ông nhất quyết không nghe. Ông nói: “Tiền tài như phân thổ, đạo nghĩa tựa thiên kim, mà ý chí và tài năng còn hiếm hơn vàng bạc. Sắc nó có cả tài, cả đức, cả chí, nó không làm xấu gia tộc ta đâu”. Mình dành chịu.

Giờ thì cái Loan nó cũng quyết đưa Cung vào Kinh. Tính nó thật giống tính cha nó. Giống tính bà tổ Hoàng tộc nơi này. Xưa, người mẹ đó giữ con ở lại, dựng nên họ Hoàng thanh thế ở đất này, nay Loan lại quyết đưa con vào Kinh liệu có làm nên điều tốt đẹp không? Bao năm rồi, từ việc to việc nhỏ nó làm, bà đều tin tưởng. Lòng tràn đầy niềm tin bà ôm lấy đầu con vào bộ ngực lép kẹp của mình. Từ trong đôi mắt già nua ứa ra mấy giọt nước mắt sung sướng. Loan cũng nói trong nước mắt:

- Mẹ! Mẹ bằng lòng cho con đưa cả Cung vào Kinh, mẹ nhé.

Bà thốt lên một tiếng: “ Ủ!”, Loan sung sướng gục đầu vào lòng mẹ.

Nhin Loan vui vẻ lại nhà, bà ngẫm nghĩ rồi thầm mắng: “Mẹ chị! Lần này mẹ lại chịu con rồi”. Trong phút chốc nỗi buồn phải xa rể, xa con, xa cháu bỗng vội đi, chỉ còn nỗi nhớ thương và lo lắng cho cha con, mẹ con chúng nó. Nghĩ tới một ngày nào đó con rể mình đậu đại khoa, cháu mình sẽ thành đạt, thỏa lòng mong mỏi của chồng dưới suối vàng, làm rạng rõ tổ tiên bà thấy lòng rất vui. “Có đứa con biết nghĩ, biết lo vậy thì người mẹ nào dù khổ mấy cũng chịu được, buồn mấy cũng vượt qua được”. Bà lại chợt nhớ đến chồng “Phải chi ông còn sống, ông sẽ vui biết chừng nào!”.